

## HƯỚNG DẪN

### **Quy cách sử dụng và in ấn các loại biểu mẫu, biên bản, phiếu bầu và hòm phiếu phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026**

Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-HĐBCQG ngày 18/01/2021 của Hội đồng bầu cử quốc gia về mẫu hồ sơ ứng cử, mẫu thẻ cử tri, mẫu phiếu bầu cử, nội quy phòng bỏ phiếu, các mẫu văn bản khác sử dụng trong công tác bầu cử; Thông tư số 01/2021/TT-BNV ngày 11/01/2021 của Bộ Nội vụ hướng dẫn nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Để việc sử dụng các loại biểu mẫu, biên bản, phiếu bầu và hòm phiếu phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 thuận lợi và thống nhất trong toàn tỉnh; Ủy ban bầu cử tỉnh (UBBC tỉnh) hướng dẫn các nội dung cụ thể như sau:

#### **I. CÁC BIỂU MẪU, BIÊN BẢN DÙNG CHUNG**

**1. Danh sách cử tri** (mẫu số 33/HĐBC): Do Sở Nội vụ in ấn và cấp phát đủ số lượng cho các địa phương.

Việc lập danh sách cử tri thực hiện theo quy định tại các Điều 29, 30, 31 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

Danh sách cử tri do Ủy ban nhân dân cấp xã lập theo khu vực bỏ phiếu. Danh sách cử tri trong đơn vị vũ trang nhân dân do chỉ huy đơn vị lập theo đơn vị vũ trang nhân dân để đưa vào danh sách cử tri của khu vực bỏ phiếu nơi đơn vị đóng quân.

#### Lưu ý:

- Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cử tri ở địa phương về việc lập danh sách cử tri theo từng khu vực bỏ phiếu. Các cử tri đang đăng ký thường trú tại địa bàn được ghi tên vào danh sách cử tri tại nơi mình thường trú; trường hợp cử tri có nguyện vọng bỏ phiếu ở nơi khác thì cần thông báo lại để Ủy ban nhân dân cấp xã không ghi tên vào danh sách cử tri ở địa phương. Trong quá trình lập danh sách cử tri, Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ ghi vào danh sách những cử tri đang đăng ký tạm trú ở địa phương mình nếu cử tri đó thể hiện rõ nguyện vọng được tham gia bỏ phiếu tại nơi mình tạm trú (có thể bằng văn bản hoặc trực tiếp bằng lời nói với người có trách nhiệm, ví dụ như trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố hoặc cán bộ phụ trách công tác lập danh sách cử tri của Ủy ban nhân dân cấp xã...).

- Việc điền thông tin ở các nội dung trong bảng danh sách được thực hiện như sau:

+ Cột (1) ghi họ và tên cử tri xếp theo hộ gia đình hoặc theo tổ chức, đơn vị nơi cử tri đăng ký tham gia bỏ phiếu (ví dụ bệnh viện, nhà an dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, đơn vị vũ trang nhân dân,...). Trường hợp danh sách lập theo hộ gia đình thì tên chủ hộ xếp lên đầu; các hộ xếp theo thứ tự từ đầu xóm đến cuối xóm (ở nông thôn), từ đầu phố đến cuối phố (ở thành thị) hoặc theo một thứ tự thích hợp với đặc điểm của địa phương.

+ Cột (2) cần ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh. Đối với cử tri sinh từ năm 2002 trở về trước, nếu không xác định được chính xác ngày sinh, tháng sinh thì chỉ cần ghi năm sinh.

+ Các cột (3), (4) đánh dấu (X) theo giới tính của cử tri.

+ Cột (5) ghi rõ: Kinh, Tày, Nùng,...

+ Cột (6) ghi rõ: cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên, lực lượng vũ trang, công nhân, nông dân, nội trợ, hưu trí...

+ Cột (7a), (7b) chỉ ghi địa chỉ nơi thường trú hoặc nơi tạm trú của cử tri vào cột tương ứng tùy theo nơi cử tri có nguyện vọng đăng ký tham gia bỏ phiếu.

++ Trường hợp cử tri đăng ký bỏ phiếu ở nơi tạm trú thì ghi chú vào cột (12) thời gian bắt đầu đăng ký tạm trú.

++ Trường hợp cử tri là quân nhân đăng ký bỏ phiếu tại đơn vị vũ trang nhân dân thì ghi tên đơn vị hành chính cấp xã nơi đơn vị đóng quân.

++ Trường hợp cử tri là đối tượng quy định tại Điều 34 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, cử tri đăng ký bỏ phiếu theo tổ chức, đơn vị (bệnh viện, nhà an dưỡng, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp, cơ sở cách ly phòng chống dịch bệnh...) thì ghi tên và địa chỉ của tổ chức, đơn vị nơi tổ chức đăng ký lập danh sách cử tri.

+ Các cột (8), (9), (10), (11) thực hiện đánh dấu như sau:

++ Cử tri đăng ký bỏ phiếu ở nơi thường trú hoặc nơi tạm trú có thời gian đăng ký tạm trú từ 12 tháng trở lên tính đến ngày bầu cử thì đánh dấu (X) vào cả 4 cột (8), (9), (10), (11).

++ Cử tri đăng ký bỏ phiếu tại nơi tạm trú mà thời gian đăng ký tạm trú chưa đủ 12 tháng tính đến ngày bầu cử, cử tri là quân nhân (lực lượng vũ trang) bỏ phiếu tại đơn vị vũ trang nhân dân thì đánh dấu (X) vào cột (8), (9), (10).

++ Các cử tri còn lại đánh dấu (X) vào cột (8) và (9).

++ Đánh dấu (0) vào các ô còn lại.

+ Cột (12) ghi chú cụ thể về các nội dung sau đây:

++ Đối với cử tri là người tạm trú đăng ký bỏ phiếu tại địa phương thì ghi thời gian bắt đầu đăng ký tạm trú tại địa phương (bắt đầu tạm trú từ năm 2019 trở

về trước thì chỉ cần ghi năm; từ năm 2020 đến nay thì ghi rõ tháng và năm) để làm cơ sở xác định số cấp Hội đồng nhân dân mà cử tri được tham gia bầu cử.

++ Cử tri thuộc đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 29 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân thì ghi “Người đang bị tạm giam”, “Người đang bị tạm giữ” “Người đang chấp hành biện pháp...”.

++ Cử tri đã được cấp Giấy chứng nhận để đi bỏ phiếu ở nơi khác thì ghi “Bỏ phiếu ở nơi khác”; cử tri là quân nhân đã xin cấp giấy chứng nhận để tham gia bỏ phiếu ở nơi cư trú thì ghi “Bỏ phiếu ở nơi cư trú”.

+ + Cử tri được bổ sung vào danh sách cử tri theo quy định tại Điều 34 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân thì ghi “Cử tri không cư trú ở địa phương”.

++ Việc xóa tên trong danh sách cử tri theo quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều 30 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

- Không nhất thiết phải ghi tay trên mẫu danh sách cử tri do Sở Nội vụ cung cấp; các địa phương có thể khai thác File điện tử mẫu số 33/HĐBC trên Trang thông tin điện tử của Hội đồng bầu cử quốc gia (<http://hoidongbaucu.quochoi.vn>) để chủ động việc lập danh sách cử tri bằng hình thức đánh máy (nếu đủ điều kiện thực hiện).

**2. Thẻ cử tri** (mẫu số 11/HĐBC): Do Sở Nội vụ in ấn và cấp phát đủ số lượng cho các địa phương.

Căn cứ vào danh sách cử tri, các xã, phường, thị trấn hoặc Ban chỉ huy đơn vị lực lượng vũ trang tiến hành ghi Thẻ cử tri theo khu vực bỏ phiếu và cấp cho cử tri trước ngày bỏ phiếu.

Số Thẻ cử tri được ghi theo số thứ tự của cử tri trong danh sách cử tri của khu vực bỏ phiếu tương ứng.

Lưu ý:

Trong trường hợp đơn vị vũ trang nhân dân được xác định là khu vực bỏ phiếu riêng thì Chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân tổ chức việc lập danh sách cử tri, ghi Thẻ cử tri đối với các cử tri là quân nhân trong đơn vị và chuyển cho Ủy ban nhân dân cấp xã để Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký, đóng dấu vào danh sách cử tri và Thẻ cử tri.

Khi cử tri bầu cử xong, Tổ bầu cử có trách nhiệm đóng dấu “Đã bỏ phiếu” vào mặt trước Thẻ cử tri.

**3. Giấy chứng nhận để cử tri tham gia bỏ phiếu nơi khác** (mẫu số 12/HĐBC): Do Sở Nội vụ in ấn và cấp phát đủ số lượng cho các địa phương.

Mẫu này do Ủy ban nhân dân cấp xã lập để cấp cho cử tri.

Lưu ý:

Khi cấp Giấy chứng nhận, Ủy ban nhân dân cấp xã phải ghi ngay vào mục “Ghi chú” trong Danh sách cử tri tại khu vực bỏ phiếu thuộc địa phương mình

cụm từ **“Bỏ phiếu ở nơi khác”** tương ứng với dòng có họ tên của cử tri được cấp Giấy chứng nhận.

**4. Giấy chứng nhận cử tri là quân nhân tham gia bỏ phiếu ở nơi cư trú** (mẫu số 13/HĐBC): Do Sở Nội vụ in ấn và cấp phát đủ số lượng cho các đơn vị lực lượng vũ trang.

Mẫu này do đơn vị vũ trang lập để cấp cho quân nhân.

Lưu ý:

Khi cấp Giấy chứng nhận, Đơn vị vũ trang nhân dân nơi có cử tri là quân nhân phải ghi ngay vào mục “Ghi chú” trong Danh sách cử tri trong đơn vị vũ trang nhân dân cụm từ **“Bỏ phiếu ở nơi cư trú”** tương ứng với dòng có họ tên của cử tri được cấp Giấy chứng nhận.

**5. Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026** (mẫu số 34/HĐBC): Do Sở Nội vụ in ấn và cấp phát đủ số lượng cho các Tổ bầu cử.

Biên bản kiểm kê này do Tổ bầu cử lập và phải được lập trước khi mở hòm phiếu và lập chung cả bốn cấp trong một biên bản.

Biên bản phải ghi đầy đủ, chính xác các nội dung theo hướng dẫn; ký, ghi rõ họ và tên đầy đủ các thành phần theo mẫu (Tổ trưởng tổ bầu cử, thư ký, hai cử tri chứng kiến); tuyệt đối không được sửa chữa, tẩy xóa trên biên bản. Biên bản lập thành 06 bản và được gửi đến Ban bầu cử đại biểu Quốc hội (kèm theo số phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội đã được niêm phong), Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh (kèm theo số phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đã được niêm phong), Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện (kèm theo số phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện đã được niêm phong), Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã (kèm theo số phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã đã được niêm phong), Ủy ban nhân dân cấp xã và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã.

Lưu ý:

- Số phiếu bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân từng cấp chưa sử dụng hoặc cử tri đổi do gạch hỏng được xếp thành từng loại và niêm phong vào các bì riêng, bên ngoài ghi rõ thông tin về Tổ bầu cử, đơn vị hành chính cấp xã nơi có Tổ bầu cử và dòng chữ:

- Phiếu bầu đại biểu Quốc hội chưa sử dụng hoặc gạch hỏng.

- Phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh chưa sử dụng hoặc gạch hỏng.

- Phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân huyện/thị xã/thành phố..... chưa sử dụng hoặc gạch hỏng.

- Phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân xã/phường/thị trấn..... chưa sử dụng hoặc gạch hỏng.

Tổ bầu cử gửi bì niêm phong từng loại phiếu bầu kèm theo Biên bản này đến từng Ban bầu cử tương ứng.

**6. Các loại báo cáo, biểu thống kê, gồm:** Báo cáo tình hình kết quả sơ bộ cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 (mẫu số 29/HĐBC); Biểu thống kê sơ bộ kết quả cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 (mẫu số 30/HĐBC); Báo cáo tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 (mẫu số 31/HĐBC); Biểu thống kê chính thức kết quả cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 (mẫu số 32/HĐBC): Do UBBC tỉnh lập.

## II. CÁC BIỂU MẪU, BIÊN BẢN DÙNG CHO BẦU CỬ QUỐC HỘI

**1. Báo cáo dự kiến phân bổ những người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV theo đơn vị bầu cử** (mẫu số 18/HĐBC-QH)

Báo cáo này do UBBC tỉnh lập theo từng đơn vị bầu cử.

**2. Danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV ở đơn vị bầu cử số .....** (mẫu số 19/HĐBC-QH): Do Sở Nội vụ in ấn và cấp phát đủ số lượng cho các địa phương.

### Lưu ý:

- Danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội được lập trên khổ giấy A3; ghi đầy đủ thông tin, chính xác theo hướng dẫn tại mẫu số 19/HĐBC-QH;

- Danh sách này do UBBC tỉnh lập theo từng đơn vị bầu cử và tên của các ứng cử viên phải được xếp theo thứ tự A, B, C...

- Sử dụng phông chữ Time New Roman, chữ in thường có dấu, đứng, đen; riêng cột "Họ và tên": Chữ in hoa có dấu, đứng, đậm, đen.

**3. Tiêu sử tóm tắt những người ứng cử đại biểu Quốc hội** (mẫu số 03/HĐBC-QH): Do Sở Nội vụ in ấn và cấp phát đủ số lượng cho các địa phương.

Lưu ý: Tiêu sử tóm tắt có quét ảnh màu.

**4. Phiếu bầu đại biểu Quốc hội** (mẫu số 14/HĐBC-QH): Do Sở Nội vụ in ấn và cấp phát đủ số lượng cho các địa phương.

- Phông chữ: Time New Roman.

- Chữ in họ và tên (hay tên thường gọi, tên gọi khác hoặc pháp danh...) của ứng cử viên trên phiếu bầu: Chữ in hoa có dấu, đứng, đậm, đen.

Các nội dung khác thực hiện theo hướng dẫn tại mẫu số 14/HĐBC-QH.

**5. Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV của Tổ bầu cử** (mẫu số 20/HĐBC-QH): Do Sở Nội vụ in ấn và cấp phát đủ số lượng cho các địa phương.

Biên bản kết quả kiểm phiếu này do Tổ bầu cử lập.

Biên bản phải ghi đầy đủ, chính xác các nội dung theo hướng dẫn; ký, ghi rõ họ và tên đầy đủ các thành phần (Tổ trưởng, thư ký, hai cử tri chứng kiến); tuyệt đối không được sửa chữa, tẩy xóa trên biên bản. Biên bản được lập thành 03 bản và được gửi đến Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ủy ban nhân dân cấp xã và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã. Biên bản được gửi đến các cơ quan nêu trên chậm nhất là 03 ngày sau ngày bầu cử.

Số phiếu bầu sau khi đã được kiểm được tiến hành niêm phong và quản lý theo hướng dẫn tại Điều 13 của Thông tư số 01/2021/TT-BNV ngày 11/01/2021 của Bộ Nội vụ.

#### **6. Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV ở đơn vị bầu cử số .... (mẫu số 21/HĐBC-QH)**

Biên bản này do Ban bầu cử đại biểu Quốc hội lập theo từng đơn vị bầu cử.

Trước khi lập biên bản xác định kết quả bầu cử, Ban bầu cử cần kiểm tra việc kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu của Tổ bầu cử ở từng khu vực bỏ phiếu.

Biên bản phải ghi đầy đủ, chính xác các nội dung theo hướng dẫn; ký, ghi rõ họ và tên đầy đủ các thành phần (Trưởng ban và các phó Trưởng ban bầu cử); tuyệt đối không được sửa chữa, tẩy xóa trên biên bản. Biên bản được lập thành 03 bản và được gửi đến Hội đồng bầu cử quốc gia, UBBC tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh. Biên bản được gửi đến các cơ quan nêu trên chậm nhất là 05 ngày sau ngày bầu cử.

#### **7. Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV ở tỉnh/thành phố .... (mẫu số 22/HĐBC-QH)**

Biên bản này do UBBC tỉnh lập.

Biên bản phải ghi đầy đủ, chính xác các nội dung theo hướng dẫn; ký, ghi rõ họ và tên đầy đủ các thành phần (Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBBC); tuyệt đối không được sửa chữa, tẩy xóa trên biên bản. Biên bản lập thành 04 bản và được gửi đến Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh. Biên bản được gửi đến các cơ quan nêu trên chậm nhất là 07 ngày sau ngày bầu cử.

#### **8. Báo cáo về danh sách những người trúng cử đại biểu Quốc hội khóa XV (mẫu số 23/HĐBC-QH)**

Báo cáo này do Ban bầu cử của từng đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội lập.

Được lập thành 03 bản và gửi kèm theo Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV ở đơn vị bầu cử số .... (mẫu số 21/HĐBC-QH).

### **III. CÁC BIỂU MẪU, BIÊN BẢN DÙNG CHO BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**

**1. Danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ..... khóa ..... nhiệm kỳ 2021 - 2026 (mẫu số 24/HĐBC-HĐND):**

Danh sách này do UBBC các cấp lập theo từng đơn vị bầu cử.

- Danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh: Do Sở Nội vụ in ấn và cấp phát đủ số lượng cho các địa phương.

- Danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã: Do Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp với UBBC cùng cấp in ấn và cấp phát đủ số lượng cho các địa phương.

Lưu ý:

- Danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân được lập trên khổ giấy A3; ghi đầy đủ thông tin, chính xác theo hướng dẫn tại mẫu số 24/HĐBC-HĐND;

- Danh sách những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân được xếp theo vần chữ cái A, B, C.

- Sử dụng phông chữ Time New Roman, chữ in thường có dấu, đứng, đen; riêng cột "Họ và tên": Chữ in hoa có dấu, đứng, đậm, đen.

**2. Tiêu sử tóm tắt những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp (mẫu số 08/HĐBC-HĐND):**

- Tiêu sử tóm tắt những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh: Do Sở Nội vụ in ấn và cấp phát đủ số lượng cho các địa phương.

- Đối với tiêu sử tóm tắt những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã: Do Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp với UBBC cùng cấp, Ủy ban nhân dân, UBBC cấp xã in ấn và cấp phát đủ số lượng.

Lưu ý: Tiêu sử tóm tắt có dán ảnh màu hoặc quét ảnh màu.

**3. Phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh (mẫu số 15/HĐBC-HĐND):** Do Sở Nội vụ in ấn và cấp phát đủ số lượng cho các địa phương.

- Phông chữ: Time New Roman

- Chữ in họ và tên (tên thường gọi, tên gọi khác hoặc pháp danh...) của ứng cử viên trên phiếu bầu: Chữ in hoa có dấu, đứng, đậm, đen

Các nội dung khác thực hiện theo hướng dẫn tại mẫu số 15/HĐBC-HĐND.

**4. Phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện (mẫu số 16/HĐBC-HĐND):** Do Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp với UBBC cùng cấp in ấn và cấp phát đủ số lượng.

- Phông chữ: Time New Roman.

- Chữ in họ và tên (tên thường gọi, tên gọi khác hoặc pháp danh...) của ứng cử viên trên phiếu bầu: Chữ in hoa có dấu, đứng, đậm, đen.

Các nội dung khác thực hiện theo hướng dẫn tại mẫu số 16/HĐBC-HĐND.

**5. Phiếu bầu đại biểu HĐND cấp xã** (mẫu số 17/HĐBC-HĐND): Do Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp với UBBC cùng cấp, Ủy ban nhân dân, UBBC cấp xã in ấn và cấp phát đủ số lượng.

+ Phong chữ: Time New Roman.

- Chữ in họ và tên (tên thường gọi, tên gọi khác hoặc pháp danh...): Chữ in hoa có dấu, đứng, đậm, đen.

Các nội dung khác thực hiện theo hướng dẫn tại mẫu số 17/HĐBC-HĐND.

**6. Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND .... khóa .... nhiệm kỳ 2021 - 2026 của Tổ bầu cử** (mẫu số 25/HĐBC-HĐND): Do Sở Nội vụ in ấn và cấp phát đủ số lượng cho các địa phương.

Biên bản kết quả kiểm phiếu này do Tổ bầu cử lập để thể hiện kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở từng cấp.

Biên bản phải ghi đầy đủ, chính xác các nội dung theo hướng dẫn; ký, ghi rõ họ và tên đầy đủ các thành phần (Tổ trưởng, thư ký, hai cử tri chứng kiến); tuyệt đối không được sửa chữa, tẩy xóa trên biên bản. Biên bản ở mỗi cấp (tỉnh, huyện, xã) được lập thành 03 bản và được gửi đến Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tương ứng, Ủy ban nhân dân cấp xã và Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã.

Số phiếu bầu sau khi đã được kiểm được tiến hành niêm phong và quản lý theo hướng dẫn tại Điều 13 của Thông tư số 01/2021/TT-BNV ngày 11/01/2021 của Bộ Nội vụ.

**7. Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu HĐND.... ở đơn vị bầu cử số ...** (mẫu số 26/HĐBC-HĐND)

Biên bản này do Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp lập theo từng đơn vị bầu cử.

Trước khi lập biên bản xác định kết quả bầu cử, Ban bầu cử cần kiểm tra việc kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu của Tổ bầu cử ở từng khu vực bỏ phiếu.

Biên bản phải ghi đầy đủ, chính xác các nội dung theo hướng dẫn; ký, ghi rõ họ và tên đầy đủ các thành phần (Trưởng ban và các phó Trưởng ban bầu cử); tuyệt đối không được sửa chữa, tẩy xóa trên biên bản. Biên bản ở mỗi cấp (tỉnh, huyện, xã) được lập thành 04 bản và được gửi đến UBBC, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp. Biên bản được gửi đến các đơn vị nêu trên chậm nhất là 05 ngày sau ngày bầu cử.

**8. Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân..... khóa .... nhiệm kỳ 2021 - 2026** (mẫu số 27/HĐBC-HĐND)



Biên bản này do UBBC cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã lập.

Biên bản phải ghi đầy đủ, chính xác các nội dung theo hướng dẫn; ký, ghi rõ họ và tên đầy đủ các thành phần (Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBBC); tuyệt đối không được sửa chữa, tẩy xóa trên biên bản. Biên bản lập thành 06 bản và được gửi đến:

- Đối với Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã thì gửi đến: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp và cấp trên trực tiếp.

- Đối với Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thì gửi đến: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

### **9. Danh sách những người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ... khóa .... nhiệm kỳ 2021 - 2026 (mẫu số 28/HĐBC-HĐND)**

Danh sách những người trúng cử này do UBBC cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã lập và gửi kèm theo Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân.... ở đơn vị bầu cử số (mẫu số 26/HĐBC-HĐND).

### **10. Nghị quyết xác nhận tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2021 - 2026 (mẫu số 37/HĐBC-HĐND)**

Nghị quyết này do UBBC tỉnh, cấp huyện, cấp xã lập.

### **11. Danh sách những người được xác nhận đủ tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân ..... khóa ..... nhiệm kỳ 2021 - 2026 (Mẫu số 38/HĐBC-HĐND)**

Mẫu này do UBBC tỉnh, cấp huyện, cấp xã lập kèm theo Nghị quyết xác nhận tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2021 - 2026 (mẫu số 37/HĐBC-HĐND).

### **12. Giấy chứng nhận đại biểu Hội đồng nhân dân ..... khóa ..... nhiệm kỳ 2021 - 2026 (mẫu số 40/HĐBC-HĐND)**

Giấy chứng nhận này do UBBC cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã lập.

## **IV. HÒM PHIẾU VÀ GIẤY NIÊM PHONG HÒM PHIẾU**

- Căn cứ vào điều kiện và tình hình thực tế của địa phương, UBND cấp huyện phối hợp UBBC cùng cấp chủ động trong việc đóng hòm phiếu mới hay sử dụng hòm phiếu cũ. Hòm phiếu được sử dụng phải đảm bảo đủ chứa đủ số lượng phiếu bầu của cử tri trong khu vực bỏ phiếu, chắc chắn, trang trí sạch đẹp, phía mặt trước của hòm phiếu có dán hình Quốc huy, phía dưới có dòng chữ "HÒM PHIẾU". Ngoài hòm phiếu chính thì cần phải chuẩn bị hòm phiếu phụ (hòm phiếu lưu động).

Về quy cách, kích thước hòm phiếu các địa phương có thể tham khảo theo mẫu hòm phiếu gửi kèm.

- Về băng niêm phong hòm phiếu: Giao Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp với UBBC cung cấp chuẩn bị đủ số lượng giấy niêm phong hòm phiếu cho các Tổ bầu cử; giấy niêm phong loại giấy mỏng hơn giấy viết thông thường; kích cỡ, mẫu giấy niêm phong: chiều dài 21 cm, chiều rộng 06 cm. Số lượng băng niêm phong trên mỗi hòm phiếu có thể từ 1 đến 3, tùy thuộc vào tình hình thực tế.

#### V. PHÙ HIỆU CỦA THÀNH VIÊN TỔ CHỨC PHỤ TRÁCH BẦU CỬ

1. Phù hiệu của thành viên UBBC tỉnh, các Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, các Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh do Sở Nội vụ in ấn và cấp phát.

2. Phù hiệu của thành viên UBBC cấp huyện, cấp xã; các Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã; Tổ bầu cử do Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp với UBBC cùng cấp in ấn và cấp phát.

Trên đây là một số hướng dẫn về quy cách sử dụng và in ấn các loại biểu mẫu, biên bản, phiếu bầu cử, hòm phiếu và phù hiệu phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. UBBC tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc, chủ động tổ chức thực hiện, quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo UBBC tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.

#### Nơi nhận:

- Hội đồng bầu cử quốc gia;
- Bộ Nội vụ;
- Văn phòng Hội đồng bầu cử quốc gia;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Thường trực UBBC tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH&HĐND; UBND tỉnh;
- Các thành viên Tổ giúp việc;
- Thường trực Huyện, Thành, Thị ủy;
- UBBC các huyện, thành phố, thị xã;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Phòng Nội vụ các huyện, thành phố, thị xã;
- Lưu: UBBC tỉnh, SNV, TH.

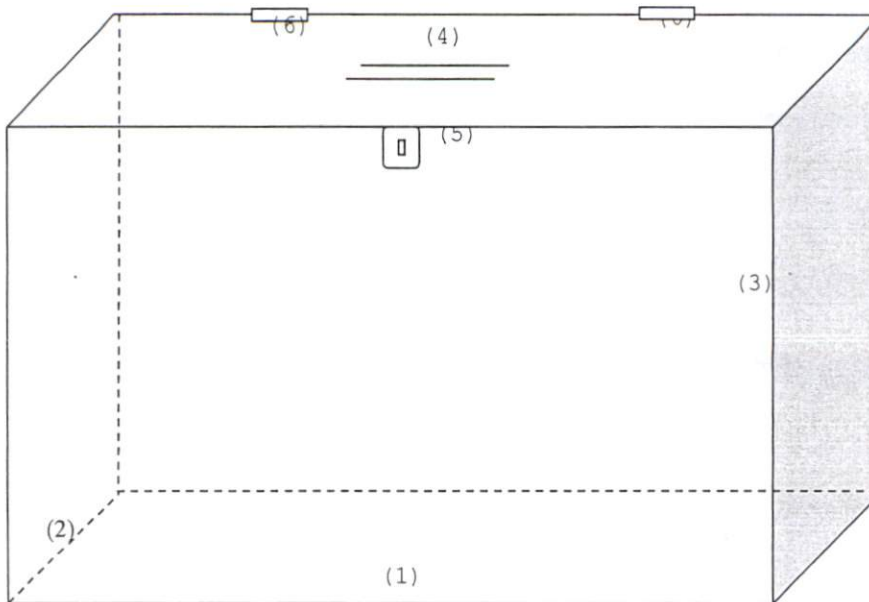
TM. ỦY BAN BẦU CỬ TỈNH  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Trần Tú Anh

## MẪU HÒM PHIẾU VÀ MẪU GIẤY NIÊM PHONG HÒM PHIẾU

1. Hòm phiếu bầu cử: Mẫu, kích thước như hình vẽ.



- (1). Dài: 65 cm;
- (2). Rộng: 39 cm;
- (3). Cao: 50 cm;
- (4). Lỗ bỏ phiếu: dài 25 cm, rộng 02 cm;
- (5). Khóa;
- (6). Bàn lề.

2. Về mẫu giấy niêm phong hòm phiếu:

<p>Tổ trưởng Tổ bầu cử (Ký và ghi rõ họ tên)</p>	<p>Cử tri chứng kiến 1 (Ký và ghi rõ họ tên)</p>
<p>Đóng dấu Tổ bầu cử</p>	
<p>Thư ký Tổ bầu cử (Ký và ghi rõ họ tên)</p>	<p>Cử tri chứng kiến 2 (Ký và ghi rõ họ tên)</p>